

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-06-2023

V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị V. A, sinh năm 1989; xin vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981; xin vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, dù đã được gia đình động viên bảo nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác định anh chị có 01 con chung là Hoàng G. H, sinh ngày 03/9/2021, hiện đang do chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Hân, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định chị và anh T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị, bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị V. A đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng trong quá trình chung sống có phát sinh một vài mâu thuẫn, chị V. A bỏ nhà đi, sống ly thân với anh. Anh đã nhiều lần động viên, cố gắng tìm kiếm biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị V. A vẫn tiếp tục sống ly thân với anh và không thiện chí quay về đoàn tụ. Nay chị V. A kiên quyết làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh xác định con chung như chị V. A đã trình bày. Hiện nay cháu Hoàng G. H đang ở cùng chị V. A. Khi ly hôn chị V. A xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hân và không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con, anh nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương: Chị V. A, anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay anh chị đã sống ly thân, chị V. A xin ly hôn, quan điểm của địa phương là Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 39 BLDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị V. A, đề nghị cho chị Quách Thị V. A ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Giao cháu Hoàng G. H,

sinh ngày 03/9/2021 cho chị V. A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V. A. Về án phí: Chị Quách Thị V. A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị V. A, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị V. A, anh T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V. A và ý kiến của anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, chị V. A cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ các bên đương sự không còn tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị V. A, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V. A, xử cho chị V. A, anh T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị V. A, anh T có 01 con chung là Hoàng G. H, sinh ngày 03/9/2021. Chị V. A, anh T đều có quan điểm, giao cháu H cho chị V. A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc vì cháu là con gái, dưới 3 tuổi, hiện tại đang ở với chị V. A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Hân cho chị V. A tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V. A không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] *Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Chị V. A, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Quách Thị V. A ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng G. H, sinh ngày 03/9/2021 cho chị V. A tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V. A không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị V. A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003473 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị V. A đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Tm. Hết bản xét xử thêm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng